

Số: /KH-SXD

Bắc Giang, ngày

tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2022 tại Sở Xây dựng

Thực hiện Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch 149/KH-SXD ngày 15/9/2021 của Sở Xây dựng về việc triển khai thực hiện kế hoạch 324/KH-UBND về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại Sở Xây dựng;

Sau khi tổng hợp, Sở Xây dựng lập kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số ngành xây dựng năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 149/KH-SXD ngày 15/9/2021 của Sở Xây dựng về việc triển khai thực hiện kế hoạch 324/KH-UBND về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại Sở Xây dựng.

2. Yêu cầu

Tiếp tục quán triệt các văn bản, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong mọi hoạt động của ngành để phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

Nêu cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị. Bám sát vào các nội dung của Kế hoạch, phân công rõ nhiệm vụ cho từng đơn vị, cá nhân, xác định rõ lộ trình, nguồn lực, thời gian thực hiện đối với các nhiệm vụ được giao.

Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 149/KH-SXD ngày 15/9/2021 của Sở Xây dựng về việc triển khai thực hiện kế hoạch 324/KH-UBND về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại Sở Xây dựng phù hợp với thực trạng ngành xây dựng năm 2022.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về các nhiệm vụ và quy định trong phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Tháng 6/2022 và thường xuyên.
- Kết quả:

Tổ chức quán triệt lại cho 100% cán bộ, công chức Sở về Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục đăng tải các văn bản trên lên Công thông tin điện tử của Sở để phổ biến, theo dõi. Qua đó nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành xây dựng; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại ngành xây dựng; Nhận thức rõ phương châm “4 không, 1 có”: Làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt và có số hóa thông tin, dữ liệu.

2. Tăng cường thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Kết quả: Cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy chế của ngành sát với tình hình thực tế, nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số, hình thành “cơ quan số” tại Sở. Thường xuyên rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính ngành xây dựng.

3. Tham gia đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số ngành xây dựng

3.1. Tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số theo quy định.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và cơ quan có liên quan
- Kết quả: Tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và ngành liên quan tổ chức.

3.2. Chủ động tăng cường tự bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số tại Sở.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Kết quả: Bố trí sắp xếp cán bộ chuyên trách CNTT trong định biên của Sở để đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT và thực thi nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan đạt hiệu quả. Tự tổ chức từ 01-02 Hội nghị về học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ tại Sở.

4. Thực hiện phát triển chính quyền số, xây dựng đô thị thông minh

4.1. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống hợp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số tại Sở. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Kết quả: Thực hiện tốt yêu cầu trên.

4.2. Triển khai mô hình “cơ quan số”, áp dụng công nghệ để kiểm soát quản lý công việc; quản lý theo hình thức trực tiếp và liên kết ngành trong các hoạt động của Sở.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: 12/2022.

- Kết quả: Thực hiện tốt yêu cầu trên. Mỗi phòng chuyên môn của Sở đề xuất tối thiểu một nội dung gắn với công tác chuyển đổi số của ngành.

4.3. Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại theo lộ trình, đảm bảo hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Cập nhật quy hoạch xây dựng lên hệ thống thông tin địa lý GIS về hạ tầng kỹ thuật theo nguồn vốn giao của UBND tỉnh.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Quy hoạch kiến trúc.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: 12/2022.

- Kết quả: Đăng tải bổ sung 05 đồ án quy hoạch xây dựng lên CSDL GIS về hạ tầng kỹ thuật.

4.4. Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại theo lộ trình, đảm bảo hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi

quy trình số. Xây dựng cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về chi phí đầu tư xây dựng theo nguồn vốn giao của UBND tỉnh.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: 12/2022.
- Kết quả: Đề xuất nguồn vốn và triển khai thực tốt yêu cầu trên.

4.5. Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại theo lộ trình, đảm bảo hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Xây dựng CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang theo nguồn vốn giao của UBND tỉnh.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: 12/2022.
- Kết quả: Đề xuất nguồn vốn và triển khai thực tốt yêu cầu trên.

4.6. Triển khai thực hiện số hóa tài liệu của Sở theo quy định.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: 12/2022.
- Kết quả: Đề xuất nguồn vốn và triển khai thực tốt yêu cầu chính lý tài liệu làm cơ sở để số hóa tài liệu theo yêu cầu trên.

5. Tham gia thực hiện tốt chức năng là thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh (Theo văn bản số 357/TB-BCDCQĐT ngày 22/9/2020 của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang về việc phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang)

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: 07/2022.
- Kết quả: Thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, phụ trách công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng đô thị thông minh, chuyển đổi số, chính quyền điện tử của huyện Hiệp Hòa. Tổ chức kiểm tra, đánh giá chuyên đề về tình hình thực hiện công tác chuyển đổi số tại huyện Hiệp Hòa năm 2022.

6. Nội dung khác

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Kết quả: Thực hiện theo yêu cầu của Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

7. Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch và báo cáo định kỳ theo quy định

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Theo quy định tại Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh.

- Kết quả:

Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2022 trước ngày 20/9/2021.

Báo cáo định kỳ được gửi UBND tỉnh và Sở Thông tin và truyền thông đúng thời gian quy định (20/12/2021; 20/12/2022).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở chủ trì tham mưu giúp Giám đốc Sở đơn đốc triển khai thực hiện kế hoạch. Định kỳ báo cáo Giám đốc Sở, gửi UBND tỉnh và Sở Thông tin và truyền thông đúng thời gian quy định.

2. Tùy từng nội dung có liên quan trong chức năng nhiệm vụ được phân công, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện kế hoạch; đánh giá thực trạng, tồn tại và đề xuất biện pháp giải quyết. Kết quả hàng quý gửi về Văn phòng Sở trước ngày 15 tháng cuối quý để Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- UBND huyện Hiệp Hòa (để biết);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_{Đoàn}.

GIÁM ĐỐC

Vương Tuấn Nghĩa